

IMPACT OF COMMUNE-LEVEL ADMINISTRATIVE UNIT REORGANIZATION ON GRASSROOTS VETERINARY CAPACITY AND LIVESTOCK DISEASE CONTROL IN TUYEN QUANG PROVINCE

Nguyen Thi Thom^{1,*}, Nguyen Tan Quoc¹, Vu Thi Lan Them¹, Nguyen Dang Khoa²

¹ Faculty of Agriculture and Environment, Tuyen Quang College, Tuyen Quang Province, Vietnam

² Department of Livestock, Veterinary and Fisheries of Tuyen Quang Province, Tuyen Quang Province, Vietnam

Email address: nguyenthomcdnghi@gmail.com

*Corresponding Author: Nguyen Thi Thom

<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2026/1449>

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	18/4/2026	The study was conducted to assess changes in the scale and management capacity of the commune-level veterinary system following administrative unit reorganization, to analyze its impacts on livestock disease control, and to propose solutions to improve the effectiveness of grassroots veterinary services in Tuyen Quang Province. A cross-sectional descriptive method combined with a before–after comparison of administrative restructuring was applied. Data were collected through questionnaire surveys of livestock households, interviews with grassroots veterinary staff, and secondary data obtained from the Sub-Department of Livestock Production, Animal Health and Fisheries of Tuyen Quang Province for the period 2023-2025. The results showed that after the administrative reorganization, the average management area, number of livestock households, and total livestock population per commune increased by 35.6% to 41.2%, while the number of grassroots veterinary staff increased insignificantly and the number of veterinary collaborators tended to decrease. About 70.8% of respondents reported an increased workload, 65.2% faced difficulties in accessing remote and mountainous areas, and 57.9% stated that access to veterinary services was slower than before. However, the number of outbreaks of several major infectious diseases such as African swine fever, foot-and-mouth disease, and rabies showed a decreasing trend during 2023-2025. The findings indicate that the administrative reorganization created both advantages and challenges for the grassroots veterinary system. This provides an important scientific basis for proposing solutions to strengthen human resources, improve management capacity, and promote digital transformation in veterinary services in mountainous area.
Revised:	9/6/2026	
Published:	28/6/2026	
KEYWORDS		
<i>Tuyen Quang;</i>		
<i>Grassroots veterinary;</i>		
<i>Administrative reorganization;</i>		
<i>Livestock diseases;</i>		

TÁC ĐỘNG CỦA SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐẾN NĂNG LỰC THÚ Y CƠ SỞ VÀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT DỊCH BỆNH VẬT NUÔI TẠI TỈNH TUYÊN QUANG**Nguyễn Thị Thom^{1,*}, Nguyễn Tấn Quốc¹, Vũ Thị Lan Thêm¹, Nguyễn Đăng Khoa²**¹*Khoa Nông nghiệp - Môi trường, Trường Cao đẳng Tuyên Quang, Tuyên Quang, Việt Nam*²*Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang, Tuyên Quang, Việt Nam**Địa chỉ email: nguyenthomcdnqhg@gmail.com***Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thom*<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2026/1449>

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 18/4/2026	Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá sự biến động về quy mô và năng lực quản lý của hệ thống thú y cấp xã sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, phân tích tác động đến công tác kiểm soát dịch bệnh vật nuôi và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thú y cơ sở tại tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang kết hợp so sánh trước – sau sắp xếp hành chính. Số liệu được thu thập thông qua điều tra bảng hỏi đối với hộ chăn nuôi, phỏng vấn cán bộ thú y cơ sở và tổng hợp số liệu thứ cấp từ Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023–2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy sau sắp xếp hành chính, diện tích quản lý, số hộ chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi trung bình/xã tăng từ 35,6% đến 41,2%, trong khi nhân lực thú y cơ sở tăng không đáng kể và lực lượng cộng tác viên thú y có xu hướng giảm. Có 70,8% số người được khảo sát cho rằng khối lượng công việc tăng lên, 65,2% gặp khó khăn trong tiếp cận vùng sâu, vùng xa và 57,9% nhận định việc tiếp cận dịch vụ thú y chậm hơn trước. Tuy nhiên, số ổ dịch của một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như dịch tả lợn châu Phi, lở mồm long móng và bệnh Đại có xu hướng giảm trong giai đoạn 2023–2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sắp xếp đơn vị hành chính vừa tạo ra thuận lợi, vừa đặt ra nhiều khó khăn đối với hệ thống thú y cơ sở. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để đề xuất giải pháp kiện toàn nhân lực, tăng cường quản lý và ứng dụng chuyển đổi số trong công tác thú y tại các địa phương miền núi.
Ngày hoàn thiện: 9/6/2026	
Ngày đăng: 28/6/2026	
TỪ KHOÁ	
<i>Tuyên Quang;</i>	
<i>Thú y cơ sở;</i>	
<i>Sắp xếp hành chính;</i>	
<i>Dịch bệnh vật nuôi;</i>	

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chăn nuôi là ngành sản xuất quan trọng của tỉnh Tuyên Quang, đóng vai trò sinh kế chủ yếu của người dân nông thôn và miền núi. Trong những năm gần đây, ngành chăn nuôi phát triển mạnh về quy mô và số lượng hộ chăn nuôi, góp phần nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, dịch bệnh động vật như dịch tả lợn châu Phi, lở mồm long móng và bệnh Đại vẩy diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, hệ thống thú y cơ sở giữ vai trò quan trọng trong giám sát, phòng chống và kiểm soát dịch bệnh.

Theo Luật Thú y 2015, thú y cơ sở là lực lượng trực tiếp thực hiện giám sát và xử lý dịch bệnh tại cộng đồng. WOAHA (2024) cũng khẳng định đây là tuyến đầu trong hệ thống kiểm soát dịch bệnh động vật.

Giai đoạn 2023–2025, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh Tuyên Quang đã làm thay đổi quy mô quản lý, dẫn đến gia tăng áp lực cho hệ thống thú y cơ sở.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đến hoạt động thú y cơ sở và công tác phòng chống dịch bệnh vật nuôi tại tỉnh Tuyên Quang, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thú y trong giai đoạn hiện nay.

Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với các mục tiêu sau:

- (1) Đánh giá biến động về quy mô và năng lực quản lý của hệ thống thú y cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Tuyên Quang;
- (2) Phân tích tác động của việc thay đổi địa giới hành chính đến công tác quản lý, giám sát và kiểm soát dịch bệnh vật nuôi tại địa phương;
- (3) Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y cơ sở trong điều kiện sau sắp xếp hành chính.

2. NỘI DUNG, NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu gồm hệ thống thú y cơ sở, cán bộ thú y xã, cộng tác viên thú y thôn bản và hộ chăn nuôi tại 08 xã thuộc tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn 2023–2025.

Thời gian: giai đoạn 2023 – 2025.

2.2. Nội dung nghiên cứu

Biến động quy mô quản lý cấp xã
Thực trạng nhân lực thú y cơ sở
Tác động đến công tác thú y và dịch bệnh
Diễn biến một số bệnh truyền nhiễm
Giải pháp nâng cao hiệu quả hệ thống thú y.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang kết hợp so sánh trước – sau sắp xếp hành chính. Số liệu sơ cấp thu thập từ 48 cán bộ thú y và 120 hộ chăn nuôi bằng bảng hỏi bán cấu trúc và phỏng vấn sâu. Số liệu thứ cấp lấy từ Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang.

Các xã được chọn theo phương pháp chọn mẫu phân tầng đại diện cho khu vực miền núi và trung du của tỉnh.

2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng Excel và SPSS 22.0. Sử dụng thống kê mô tả, tỷ lệ phần trăm và so sánh trước – sau. Kiểm định có ý nghĩa khi $p < 0,05$.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Biến động quy mô quản lý cấp xã sau sắp xếp

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh Tuyên Quang đã tạo ra nhiều thay đổi đối với công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, đặc biệt trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. Sau sắp xếp, quy mô địa bàn quản lý của mỗi xã tăng đáng kể cả về diện tích tự nhiên, số lượng thôn bản, số hộ chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi.

Đối với ngành thú y, sự thay đổi về quy mô quản lý kéo theo sự gia tăng khối lượng công việc chuyên môn như giám sát dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học cho người dân.

Bảng 1. Thay đổi quy mô quản lý cấp xã sau sắp xếp hành chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Mức tăng (%)
1	Diện tích bình quân/xã	km ²	44,1	59,8	35,6
2	Số thôn, bản trung bình/xã	thôn	8,9	12,4	39,4
3	Số hộ chăn nuôi trung bình/xã	hộ	648	915	41,2
4	Tổng đàn vật nuôi trung bình/xã	con	8.420	11.735	39,4

Nguồn: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang (2025).

Kết quả Bảng 1 cho thấy toàn bộ các chỉ tiêu phản ánh quy mô quản lý cấp xã đều tăng mạnh sau sắp xếp hành chính. Trong đó, số hộ chăn nuôi trung bình/xã tăng cao nhất với mức tăng 41,2%, từ 648 hộ lên 915 hộ/xã. Điều này phản ánh sự gia tăng đáng kể về đối tượng quản lý trực tiếp của cán bộ thú y cơ sở.

Tổng đàn vật nuôi trung bình/xã tăng từ 8.420 con lên 11.735 con, tương ứng tăng 39,4%, cho thấy mật độ chăn nuôi trên một đơn vị hành chính ngày càng cao. Đây là yếu tố làm gia tăng nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh nếu công tác giám sát không được triển khai hiệu quả.

Việc mở rộng địa bàn quản lý trong khi nhân lực thú y không được bổ sung tương xứng đã làm gia tăng khó khăn trong giám sát dịch bệnh và quản lý vận chuyển động vật. Đặc biệt tại các xã miền núi, địa hình chia cắt và giao thông khó khăn càng làm giảm khả năng tiếp cận nhanh khi xảy ra dịch bệnh.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu phản ánh việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã làm tăng đáng kể quy mô quản lý trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục củng cố hệ thống thú y cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới.

3.2. Thực trạng nhân lực thú y cơ sở

Sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh Tuyên Quang, quy mô quản lý trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y đã có sự gia tăng đáng kể cả về diện tích địa bàn, số thôn bản, số hộ chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi. Tuy nhiên, quá trình mở rộng quy mô quản lý lại không đi kèm với việc củng cố tương xứng về nguồn nhân lực thú y cơ sở. Điều này làm cho áp lực công việc đối với đội ngũ cán bộ thú y ngày càng lớn, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh động vật có nhiều diễn biến phức tạp, nguy cơ bùng phát cao và yêu cầu quản lý ngày càng chặt chẽ hơn.

Nhân lực thú y cơ sở giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống phòng chống dịch bệnh động vật. Đây là lực lượng trực tiếp tiếp xúc với người chăn nuôi, thực hiện giám sát dịch tễ, tổ chức tiêm phòng, kiểm tra vận chuyển động vật, hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học và xử lý các ổ dịch phát sinh tại địa phương. Vì vậy, chất lượng và số lượng nhân lực thú y cơ sở có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y. Kết quả điều tra về thực trạng nhân lực thú y cơ sở sau sắp xếp hành chính được trình bày tại Bảng 2.

Bảng 2. Thay đổi nhân lực thú y cơ sở

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Thay đổi (%)
1	Cán bộ phụ trách thú y/xã	người/xã	1,08	1,12	+3,7
2	Cộng tác viên cộng tác viên thú y thôn bản	người/xã	3,56	2,81	-21,1
3	Tỷ lệ xã thiếu nhân lực thú y	%	21,4	33,7	+12,3

Nguồn: Điều tra thực địa năm 2025 tại tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả Bảng 2 cho thấy số lượng cán bộ thú y cấp xã chỉ tăng nhẹ từ 1,08 lên 1,12 người/xã, tương ứng mức tăng 3,7%. Đây là mức tăng còn thấp và chưa tương xứng với yêu cầu quản lý thực tế sau sắp xếp hành chính.

Trong khi đó, số lượng cộng tác viên thú y thôn bản giảm từ 3,56 xuống còn 2,81 người/xã, tương ứng giảm 21,1%. Đây là lực lượng hỗ trợ trực tiếp cho công tác giám sát dịch bệnh tại cơ sở, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

Tỷ lệ xã thiếu nhân lực thú y tăng từ 21,4% lên 33,7%, cho thấy tình trạng thiếu hụt nhân lực thú y đang diễn ra tại nhiều địa phương. Một số cán bộ thú y phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, làm giảm hiệu quả triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

Ngoài áp lực công việc ngày càng lớn, đội ngũ thú y cơ sở còn gặp nhiều khó khăn về chế độ đãi ngộ và điều kiện làm việc. Phần lớn cán bộ thú y cấp xã và cộng tác viên thú y thôn bản có mức phụ cấp thấp, điều kiện làm việc còn hạn chế nên chưa thực sự yên tâm gắn bó lâu dài với nghề.

Nhìn chung, hệ thống nhân lực thú y cơ sở tại tỉnh Tuyên Quang đang chịu áp lực lớn sau sắp xếp hành chính. Đây là thách thức quan trọng đối với công tác quản lý chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật trong giai đoạn hiện nay.

Kết quả nghiên cứu phù hợp với nghiên cứu của Auplish và cộng sự (2024), trong đó các tác giả chỉ ra rằng năng lực của hệ thống thú y cơ sở tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức về nguồn nhân lực, phạm vi quản lý và khả năng giám sát dịch bệnh. Nghiên cứu cho thấy tại nhiều địa phương, cán bộ thú y phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn trong khi nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả điều tra ổ dịch và giám sát dịch tễ. Những phát hiện này tương đồng với kết quả nghiên cứu tại tỉnh Tuyên Quang, khi quy mô quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính tăng đáng kể nhưng nhân lực thú y cơ sở chưa được bổ sung tương xứng, tạo áp lực lớn đối với công tác phòng chống dịch bệnh vật nuôi.

Để đánh giá khách quan tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đến hoạt động thú y cơ sở, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát cán bộ thú y và hộ chăn nuôi tại 08 xã thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ thú y và hộ chăn nuôi (%)

STT	Nội dung khảo sát	Tỷ lệ (%)
1	Khối lượng công việc tăng	70,8
2	Khó tiếp cận các thôn bản vùng xa	65,2
3	Chỉ đạo, quản lý tập trung thuận lợi hơn	62,5
4	Tiếp cận dịch vụ thú y chậm hơn trước	57,9
5	Công tác tuyên truyền phòng bệnh hiệu quả hơn	44,6

Nguồn: Khảo sát thực địa tại 08 xã tỉnh Tuyên Quang (2025)

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sắp xếp hành chính cấp xã đã tạo ra những tác động hai chiều đối với hệ thống thú y cơ sở. Có 70,8% số người được khảo sát cho rằng khối lượng công việc của cán bộ thú y tăng lên đáng kể sau sắp xếp hành chính. Kết quả này phản ánh áp lực đáng kể đối với đội ngũ thú y cơ sở hiện nay.

Bên cạnh đó, 65,2% ý kiến cho rằng việc tiếp cận các thôn bản vùng xa trở nên khó khăn hơn. Đây là vấn đề đáng lo ngại tại các xã miền núi, nơi địa hình chia cắt và giao thông đi lại còn hạn chế.

Đáng chú ý, 57,9% người được khảo sát nhận định việc tiếp cận dịch vụ thú y chậm hơn trước. Điều này phản ánh những khó khăn của hệ thống thú y cơ sở trong điều kiện địa bàn quản lý mở rộng nhưng nhân lực chưa được tăng cường tương xứng.

Tuy nhiên, mô hình quản lý mới cũng mang lại một số thuận lợi nhất định. Có 62,5% ý kiến cho rằng công tác chỉ đạo và quản lý tập trung thuận lợi hơn sau sắp xếp hành chính. Việc giảm đầu mối quản lý góp phần tăng tính thống nhất trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý tập trung, vừa làm gia tăng áp lực đối với hệ thống thú y cơ sở tại địa phương.

3.3. Diễn biến một số bệnh truyền nhiễm chính

Trong những năm gần đây, công tác phòng chống dịch bệnh động vật tại tỉnh Tuyên Quang được triển khai thông qua nhiều biện pháp như tiêm phòng định kỳ, giám sát dịch tễ, kiểm soát vận chuyển động vật và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi.

Bảng 4. Diễn biến dịch bệnh vật nuôi giai đoạn 2023–2025

STT	Bệnh truyền nhiễm	2023	2024	2025	Xu hướng
1	Dịch tả lợn châu Phi (ASF)	12	9	7	Giảm
2	Lở mồm long móng (FMD)	5	4	3	Giảm
3	Bệnh Đại	3	2	2	Giảm/ổn định

Nguồn: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang (2025).

Phân tích cho thấy số ổ dịch của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi có xu hướng giảm trong giai đoạn 2023–2025.

Đối với bệnh dịch tả lợn châu Phi (ASF), số ổ dịch giảm từ 12 ổ năm 2023 xuống còn 7 ổ năm 2025. Điều này cho thấy các biện pháp kiểm soát dịch bệnh như tiêu độc khử trùng,

kiểm soát vận chuyển động vật và hướng dẫn chăn nuôi an toàn sinh học đã bước đầu phát huy hiệu quả.

Bệnh lở mồm long móng (FMD) cũng giảm liên tục qua các năm, phản ánh hiệu quả tích cực của chương trình tiêm phòng vaccine và công tác kiểm dịch vận chuyển động vật.

Đối với bệnh Đại, số trường hợp mắc bệnh giảm và duy trì ổn định ở mức thấp. Kết quả này cho thấy công tác tiêm phòng cho chó mèo và tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng đã có chuyển biến tích cực.

Nhìn chung, xu hướng giảm số ổ dịch trong giai đoạn 2023–2025 cho thấy hiệu quả của các biện pháp chuyên môn trong công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương. Tuy nhiên, để duy trì kết quả này, cần tiếp tục củng cố hệ thống thú y cơ sở và tăng cường các biện pháp giám sát dịch tễ trong thời gian tới.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu phù hợp với tiêu chuẩn của WOAHI (2024) về hệ thống thú y cơ sở như tuyển đầu giám sát dịch bệnh, trong đó nhấn mạnh rằng hệ thống thú y cơ sở là tuyến đầu trong giám sát dịch bệnh động vật và đóng vai trò quyết định trong việc phát hiện sớm, khoanh vùng và kiểm soát các ổ dịch tại cộng đồng. Kết luận này cũng phù hợp với nghiên cứu của Auplish và cộng sự (2024), trong đó nhấn mạnh rằng việc tăng cường năng lực nguồn nhân lực thú y, hoàn thiện hệ thống báo cáo dịch bệnh và nâng cao khả năng điều tra ổ dịch là những yếu tố then chốt nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và kiểm soát dịch bệnh động vật tại Việt Nam. Các tác giả khuyến nghị cần ưu tiên đầu tư cho tuyến thú y cơ sở, đặc biệt tại các địa bàn có điều kiện khó khăn và phạm vi quản lý rộng.

Kết quả tương đồng với khuyến nghị của FAO (2023) về tăng cường năng lực thú y cơ sở tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Hệ thống thú y cấp cơ sở có hạn chế về nhân lực và điều kiện tiếp cận địa bàn sẽ làm giảm hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng lây lan nhanh như dịch tả lợn châu Phi và lở mồm long móng. Do đó, việc tăng cường năng lực thú y cơ sở được xem là giải pháp mang tính chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh động vật một cách bền vững.

Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm về mối quan hệ giữa việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sự thay đổi năng lực hoạt động của hệ thống thú y cơ sở, đặc biệt là trong công tác giám sát và kiểm soát dịch bệnh vật nuôi tại địa phương.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỆ THỐNG THÚ Y CƠ SỞ

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về biến động quy mô quản lý, thực trạng nhân lực thú y cơ sở và diễn biến dịch bệnh vật nuôi sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh Tuyên Quang, việc xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y cơ sở là yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Các giải pháp cần được triển khai theo hướng đồng bộ giữa củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực chuyên môn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý thú y.

4.1. Giải pháp về tổ chức và củng cố nhân lực thú y cơ sở

Kết quả nghiên cứu phản ánh quy mô quản lý sau sắp xếp hành chính tăng đáng kể trong khi nguồn nhân lực thú y cơ sở chưa được bổ sung tương xứng. Vì vậy, cần nghiên cứu cơ chế kiến toàn hệ thống thú y cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đặc biệt tại các xã miền núi có địa bàn rộng và quy mô chăn nuôi lớn.

Cần xem xét bố trí tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách thú y tại các xã có quy mô đàn vật nuôi lớn hoặc địa bàn quản lý phức tạp nhằm bảo đảm hiệu quả triển khai công tác giám sát dịch bệnh và phòng chống dịch tại cơ sở. Đồng thời, cần duy trì và củng cố mạng lưới cộng tác viên thú y thôn bản tại các khu vực vùng sâu, vùng xa nhằm hỗ trợ phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch phát sinh.

Bên cạnh đó, cần tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn định kỳ cho cán bộ thú y cơ sở về giám sát dịch tễ, kỹ thuật xử lý ổ dịch, an toàn sinh học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dịch bệnh động vật. Ngoài năng lực chuyên môn, việc cải thiện chế độ hỗ trợ, phụ cấp nghề nghiệp và điều kiện làm việc cũng là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao tính ổn định của đội ngũ thú y cơ sở tại các địa bàn khó khăn.

4.2. Giải pháp kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh động vật

Trong bối cảnh nguy cơ phát sinh dịch bệnh trên vật nuôi vẫn còn cao, cần triển khai đồng bộ các biện pháp kỹ thuật phòng chống dịch theo hướng chủ động và bền vững. Công tác tiêm phòng vaccine cần được tổ chức định kỳ, phù hợp với đặc điểm dịch tễ của từng địa phương, đồng thời bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng đạt yêu cầu theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

Song song với hoạt động tiêm phòng, cần tăng cường thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng định kỳ tại các khu vực chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ và khu vực có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh. Việc giám sát dịch tễ chủ động cần được duy trì thường xuyên nhằm phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên vật nuôi.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, nâng cao nhận thức về khai báo dịch bệnh và kiểm soát vận chuyển động vật. Đây được xem là giải pháp quan trọng nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh trong điều kiện quy mô chăn nuôi ngày càng mở rộng.

4.3. Giải pháp ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý thú y

Trong điều kiện địa bàn quản lý ngày càng rộng sau sắp xếp hành chính, việc ứng dụng chuyển đổi số được xem là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng phản ứng nhanh đối với dịch bệnh động vật.

Cần nghiên cứu xây dựng hệ thống báo cáo dịch bệnh trực tuyến kết nối từ cấp thôn bản đến cấp huyện nhằm hỗ trợ cập nhật và xử lý thông tin dịch bệnh kịp thời. Việc ứng dụng nền tảng số trong quản lý dữ liệu chăn nuôi, tiêm phòng và giám sát dịch tễ sẽ góp phần nâng cao tính chính xác và đồng bộ của hệ thống quản lý thú y địa phương.

Bên cạnh đó, cần từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu chăn nuôi và thú y thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, phục vụ công tác dự báo dịch bệnh, quản lý đàn vật nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số không chỉ góp phần hiện đại hóa hệ thống thú y cơ sở mà còn phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp bền vững tại các địa phương miền núi hiện nay.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại tỉnh Tuyên Quang làm tăng đáng kể quy mô quản lý của hệ thống thú y cơ sở (35,6–41,2%), trong khi

nhân lực không tăng tương xứng, đặc biệt thú y viên thôn bản giảm 21,1%, gây áp lực lớn cho công tác giám sát và phòng chống dịch bệnh tại cơ sở.

Giai đoạn 2023–2025 ghi nhận số ổ dịch một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có xu hướng giảm, cho thấy hiệu quả bước đầu của công tác thú y cơ sở. Nghiên cứu khẳng định đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất giải pháp kiện toàn tổ chức, nâng cao nhân lực và đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý thú y địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2016). Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Hà Nội, Việt Nam.
- [2]. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang (2025). Báo cáo tổng kết công tác chăn nuôi và thú y năm 2025. Tuyên Quang, Việt Nam.
- [3]. Cục Thú y (2024). Hướng dẫn giám sát và phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn. Hà Nội, Việt Nam.
- [4]. Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO) (2023). Strengthening Veterinary Services in Asia and the Pacific. Rome, Italy.
- [5]. Lê Văn Năm (2019). Dịch bệnh học thú y. *Nhà xuất bản Nông nghiệp*, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Bá Hiên (2020). Bệnh truyền nhiễm thú y. *Nhà xuất bản Nông nghiệp*, Hà Nội.
- [7]. Kiện toàn hệ thống thú y từ trung ương đến địa phương (2020). Báo ảnh Dân tộc và Miền núi. Truy cập tại: <https://dantocmiennui.baotintuc.vn/kien-toan-he-thong-thu-y-tu-trung-uong-den-dia-phuong-post297535.html>
- [8]. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). Luật Thú y. Hà Nội, Việt Nam.
- [9]. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (2025). Báo cáo về kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Tuyên Quang.
- [10]. World Organisation for Animal Health (WOAH) (2024). Terrestrial Animal Health Code. Paris, France.
- [11]. World Health Organization (WHO) (2024). Rabies Control and Prevention Guidelines. Geneva, Switzerland.
- [12]. Auplish A, Vu TTT, Pham PD, Green AC, Tiwari H, Housen T, Stevenson M, Dhand N. Investigating the workforce capacity and needs for animal disease surveillance and outbreak investigation: a mixed-methods study of veterinary services in Vietnam. *Front Vet Sci*. 2024;11:1410606. doi:10.3389/fvets.2024.1410606.